UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40 /KH-SXD	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 03 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính của Sở Xây dựng giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Sở Xây dựng ban hành Cải cách hành chính của Sở Xây dựng giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, Quyết định số 282/QĐ-TTg và Nghị quyết số 60-NQ/TU; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà nước và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nội dung CCHC phải bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của họ làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các giải pháp mới, bảo đảm CCHC thực sự là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển của tỉnh đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. CCHC giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào 6 nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử,

chính quyền số; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc lĩnh vực tham mưu, quản lý được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các VBQPPL thuộc thẩm quyền quản lý, thực hiện, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của các phòng thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Giai đoạn 2026-2027:

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028-2030:

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục phấn đấu giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; trên 95% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên; 95% viên chức có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- Giai đoạn 2026-2027:

+ 100% các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số được đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương.

+ Phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xây dựng đảm bảo đáp ứng yêu cầu góp phần đưa tỉnh Lạng Sơn đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- Giai đoạn 2028-2030:

+ Phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xây dựng đảm bảo đáp ứng yêu cầu góp phần đưa tỉnh Lạng Sơn đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%.

+ 100% Dữ liệu mở ngành Xây dựng được cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC; tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với đổi mới phương thức quản lý, điều hành và chuyển đổi số, nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành.

Tăng cường kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ CBCCVC và người dân; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng nền tảng số trong công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, CBCCVC nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC; tăng cường nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong thực tiễn.

2. Cải cách thể chế

Tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến đội ngũ CBCCVC, nhất là cán bộ trực tiếp tham mưu; chuẩn hóa, hoàn thiện quy trình nội bộ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định mới.

Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản liên quan; tăng cường kiểm soát chất lượng văn bản ngay từ khâu đề xuất chính sách.

Tuân thủ nghiêm quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xác định công tác tham mưu xây dựng VBQPPL là tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, nhất là trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện nghiêm quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL có quy định về TTHC; chú trọng đánh giá tác động, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC mới.

Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do Sở Xây dựng ban hành để đề xuất bãi bỏ các quy định bất cập; bảo đảm 100% TTHC được công bố đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; quy trình nội bộ được chuẩn hóa, công khai, minh bạch.

Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC, nhất là trong các lĩnh vực xây dựng; cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và ứng dụng công nghệ thông tin.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; kiểm tra, xác minh, xử lý hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; hiện đại hóa quy trình; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm; bảo đảm ổn định tổ chức, không làm gián đoạn hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; sử dụng kết quả đo lường làm cơ sở đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

Đề xuất tuyển dụng công chức, thực hiện tuyển dụng viên chức bảo đảm công khai, minh bạch; ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu của kỳ thi; nâng cao chất lượng tuyển dụng gắn với vị trí việc làm.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo yêu cầu thực tiễn; tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên sâu, lý luận chính trị; bảo đảm chuẩn hóa đội ngũ theo quy định.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm; bảo đảm lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng tiêu chuẩn.

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; tăng cường thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm sai phạm; chú trọng các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như xây dựng, giao thông.

6. Cải cách tài chính công

Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ NSNN tập trung, hiệu quả, cơ cấu chi NSNN vững chắc; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công; nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng đầy đủ hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu; thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hóa hình thức công khai, bảo đảm minh bạch, dễ tiếp cận đối với người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong quản lý, điều hành ngân sách; ban hành đầy đủ hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng; tăng cường kiểm soát rủi ro tài chính, bảo đảm an toàn, bền vững ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quản lý, bảo đảm nợ công theo đúng quy định.

Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở để phân loại, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ; có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục nâng cao hiệu quả các đơn vị sự nghiệp bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển thành công ty cổ phần.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tập trung rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc và tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; tránh thất thoát, lãng phí, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ ưu điểm, hạn chế trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế, bảo đảm chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Triển khai các kế hoạch, văn bản thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng; xây dựng, cập nhật, duy trì Khung kiến trúc số tỉnh Lạng Sơn phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

Phối hợp triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo

chỉ đạo của Bộ Xây dựng và cơ quan liên quan bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

Đẩy mạnh số hóa dữ liệu, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của tỉnh; từng bước hình thành hệ sinh thái số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Triển khai, đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, bảo đảm thông suốt, an toàn, bảo mật dữ liệu, hỗ trợ phát triển Chính quyền số.

Duy trì, phát triển các ứng dụng, nền tảng số của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của tỉnh; tăng cường liên thông, kết nối với các hệ thống của Trung ương.

Phối hợp nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền bố trí trong dự toán hằng năm cho sở theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có), bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

2. Sử dụng và quyết toán kinh phí cải cách TTHC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật được giao hằng năm cho đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng và Trưởng đơn vị trực thuộc Sở phân công công chức, viên chức thực hiện công việc được giao theo biểu kế hoạch đính kèm, đảm bảo hoàn thành theo yêu cầu về thời gian. Báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm về Văn phòng Sở tổng hợp kịp thời.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch theo phân công; chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm về Sở Nội vụ đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các phòng thuộc Sở và đơn vị trực thuộc phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH LẠNG SƠN

Trần Văn Vương